TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2019/QĐST- DS	*Việt Trì, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị T - sinh năm 1950

Địa chỉ: Đội 2, xã V, Tp.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân L – Sinh năm 1965

Địa chỉ: Đội 7, xã V, Tp.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lưu Thị T và anh Nguyễn Xuân L cùng thống nhất thỏa thuận và xác định với nhau nh- sau: Ông Nguyễn Xuân L xác nhận còn nợ bà Lưu Thị T số tiền gốc là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Các bên đều thống nhất và thỏa thuận như sau: Ông Nguyễn Xuân L phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc cho bà Lưu Thị T vào ngày 28 hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày 28/8/2019 cho đến khi trả xong số tiền 20.000.000đồng. Địa điểm trả tiền tại nhà riêng của bà Lưu Thị T.

Đến hết ngày 28 hàng tháng kể từ ngày 28/8/2019 mà ông L không thực hiện được đúng như cam kết trả nợ trên thì bà T có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Xuân L phải chịu: 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lưu Thị T thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP; Tỉnh;
- Chi cục THA DS TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Dung